TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 368/2024/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05/6/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Diệu L, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà C ngõ B, phố V, phường Đ, quận H, Hà Nội.
- Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà C ngõ B, phố V, phường Đ, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Lê Diệu L và anh Phan Ngọc T kết hôn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội vào ngày 26/4/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà C ngõ B, phố V, phường Đ, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm và tính cách không hợp. Đến đầu năm 2024 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 06/6/2024 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, chị L và anh T không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn

nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Diệu L và anh Phan Ngọc T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/12/2021. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phan Linh A cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Phan Linh A đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Chị L và anh T tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

2. Về lệ phí: Chị Lê Diệu L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0003701ngày 05 tháng 6 năm 2024. Chị L đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;(GCNKH số 32 ngày 26/4/2021);*
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A1).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).